TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Lan** - Phó trưởng Phòng giáo dục và đào tạo huyện Xuân Lộc.

2. Ông **Hồ Phi Công** - Hiệu trưởng trường THCS Lê Thánh Tông.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Giáp Thị K, sinh năm 1976; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 12 tháng 8 năm 2016); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 11 năm 2017. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1966 và bà Dương Thị L, sinh năm 1966; có vợ Voòng Ngọc L, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 67/2012/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2012, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 11 năm 2017. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại*: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. (*Vắng*)

- *Người làm chứng*: Chị **Lê Thị H**, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn C rủ bị cáo Huỳnh Văn B đi tìm tài sản của người dân sơ hở trong việc quản lý để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Huỳnh Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Wave @ màu xanh biển số 61N5-28.., chở bị cáo Nguyễn Văn C ngồi sau đi trên các tuyến đường từ xã X, huyện C đến xã X, huyện X để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, khi đi trên tuyến đường S, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo cùng nhìn thấy chị Lê Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đen biển số 60R7-50.. chở phía sau chị Trần Thị L đi cùng chiều phía trước, trên tay chị Trần Thị L đang cầm 01 giỏ xách màu nâu đen nên các bị cáo thống nhất cùng nhau chiếm đoạt giỏ xách của chị Trần Thị L. Bị cáo Huỳnh Văn B điều khiển xe môtô song song phía bên trái bất ngờ áp sát vào xe của chị Lê Thị H cùng lúc bị cáo Nguyễn Văn C ngồi sau dùng tay phải giật giỏ xách của chị Trần Thị L. Sau đó, bị cáo Huỳnh Văn B nhanh chóng điều khiển xe chở bị cáo Nguyễn Văn C tẩu thoát về hướng xã B, huyện X, dừng xe bên lề đường kiểm tra giỏ xách phát hiện thấy bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Tiến N; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ Đảng viên, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 sổ khám bệnh, tất cả mang tên Trần Thị L và số tiền 200.000 đồng. Các bị cáo chia nhau số tiền 200.000 đồng và ném giỏ xách cùng toàn bộ giấy tờ nêu trên bên lề đường. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: giá trị còn lại của 01 giỏ xách tay màu nâu đen là 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave @ màu xanh biển số 61N5-28.. kèm giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Ngọc N; 01 nón bảo hiểm màu hồng nhãn hiệu Heimet; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 quần lửng màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Azura; 01 áo sơ mi sọc caro trắng đen dài tay hiệu T/H Collection for men; 01 quần Jean dài màu xanh Gucci Milano.

Vật chứng không thu giữ được: 01 giỏ xách tay màu nâu đen bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ Đảng viên, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy

phép lái xe hạng A1, 01 sổ khám bệnh, tất cả mang tên Trần Thị L, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Tiến N và số tiền 200.000 đồng không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22 tháng 10 năm 2017, tại đường S, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B đã sử dụng xe mô tô biển số 61N5-28.. áp sát xe mô tô biển số 60R7-50.. do chị Lê Thị H điều khiển chở theo sau chị Trần Thị L cướp giật 01 túi xách màu nâu đen của chị Trần Thị L bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Tiến N, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ Đảng viên, 01 thẻ ATM, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 sổ khám bệnh, tất cả mang tên Trần Thị L và số tiền 200.000 đồng. Sau đó, các bị cáo lấy số tiền 200.000 đồng chia nhau tiêu xài và vứt túi xách cùng các giấy tờ nêu trên ở bên lề đường.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12.

Các bị cáo có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo Huỳnh Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ,

- Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công 01 xe mô tô biển số 61N5-28..; Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu hồng nhãn hiệu Heimet; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 quần lửng màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Azura; 01 áo sơ mi sọc caro trắng đen dài tay hiệu T/H Collection for men; 01 quần Jean dài màu xanh Gucci Milano.

Về dân sự, quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 250.000 đồng. Chị Trần Thị L không có yêu cầu thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với 08 vụ cướp giật mà các bị cáo Huỳnh Văn B và Nguyễn Văn C đã khai nhận thực hiện trên địa bàn thị xã L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã thụ lý giải quyết trong một vụ án khác.

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B tự bào chữa: các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra chị Trần Thị L đã được gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường gì khác và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra ông Nguyễn Ngọc N là chủ xe mô tô biển số 61N5-28.. có lời khai xác nhận đã bán xe mô tô nhưng chưa làm thủ tục sang tên và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 61N5-28.. của bị cáo Huỳnh Văn B cướp giật của chị Trần Thị L 01 giỏ xách trong đó có giấy chứng minh nhân dân, thẻ đảng viên, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, thẻ ATM, sổ khám bệnh và số tiền 200.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc thì giá trị còn lại của 01 giỏ xách tay là 50.000 đồng. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô cướp giật tài sản của chị Trần Thị L. Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường. Các bị cáo sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản, nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12.

Bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn C và bị cáo Huỳnh Văn B đều đã bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, các bị cáo không cố gắng phấn đấu cải tạo mình để trở thành người công dân có ích cho xã hội, vậy mà các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn C đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Văn C là người rủ rê và là người thực hành tích cực. Bị cáo Huỳnh Văn B tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực. Do đó quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C phải nghiêm khắc hơn bị cáo Huỳnh Văn B.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, có con còn nhỏ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12.

[5] Về vật chứng, Cơ quan Công an thu giữ gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave @ màu xanh biển số 61N5-28.. kèm giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Ngọc N, đây là xe của bị cáo Huỳnh Văn B mua lại của anh Nguyễn Ngọc N nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Huỳnh Văn B sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 nón bảo hiểm màu hồng nhãn hiệu Heimet, 01 áo sơ mi tay dài màu xanh, 01 quần lửng màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Azura, 01 áo sơ mi sọc caro trắng đen dài tay hiệu T/H Collection for men và 01 quần Jean dài màu xanh Gucci Milano là trang phục các bị cáo sử dụng khi phạm tội không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B đã bồi thường cho bị hại chị Trần Thị L số tiền 250.000 đồng. Chị Trần Thị L không yêu cầu thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B phạm tội: "*Cướp giật tài sản*".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn C - 04** (*Bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2017.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12:

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Văn B - 03** (*Ba*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2017.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (*Một*) xe mô tô kiểu dáng Wave @ màu xanh biển số 61N5-28.. kèm giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Ngọc N, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2018.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) nón bảo hiểm màu hồng nhãn hiệu Heimet; 01 (*Một*) áo sơ mi tay dài màu xanh; 01 (*Một*) quần lửng màu đỏ; 01 (*Một*) mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Azura; 01 (*Một*) áo sơ mi sọc caro trắng đen dài tay hiệu T/H Collection for men; 01 (*Một*) quần Jean dài màu xanh Gucci Milano, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 01 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Huỳnh Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Thị L và ông Nguyễn Ngọc N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát